

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1
CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 212 /QĐ-CDSPND ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định)

STT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	Dân tộc	ĐT UT	KV UT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm cộng	Điểm UT quy đổi	Điểm XT	Mã tổ hợp	Mã PTXT
Chương trình đào tạo: Giáo dục Mầm non: 181 thí sinh														
1	036***009407	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	08/12/2008	Kinh		2	9.00	9.13	9.33		0.08	27.54	X70	200
2	036***009499	VŨ BẢO ANH	12/02/2008	Kinh		2NT	9.37	8.60	9.30		0.18	27.45	C03	200
3	036***003798	NGUYỄN THỊ KIM CHI	01/02/2008	Kinh		2NT	8.87	8.93	9.10		0.21	27.11	C03	200
4	036***014168	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	05/07/2008	Kinh		2NT	8.67	9.13	8.83		0.22	26.85	X70	200
5	034***007775	ĐINH THỊ THẨM	23/07/2007	Kinh		2NT	8.37	8.93	9.23		0.23	26.76	X70	200
6	036***002930	VŨ PHƯƠNG OANH	31/01/2008	Kinh		2	8.67	9.00	8.97		0.11	26.75	C00	200
7	036***017739	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	14/09/2008	Kinh		2NT	8.23	9.03	9.20		0.24	26.70	X70	200
8	036***018241	NGUYỄN THU HƯƠNG	10/02/2008	Kinh		2NT	8.33	9.10	8.90		0.24	26.57	X70	200
9	036***001292	NGUYỄN BẢO NGỌC	19/03/2008	Kinh		2	8.47	8.60	9.30		0.12	26.49	X70	200
10	036***014062	PHẠM NGỌC PHƯƠNG ANH	09/12/2008	Kinh		2NT	8.80	8.77	8.63		0.25	26.45	X70	200
11	036***017100	PHẠM THÙY LINH	12/05/2008	Kinh		2	8.63	8.97	8.70		0.12	26.42	C03	200
12	064***004422	ĐINH THỊ NHƯ QUỲNH	04/07/2008	Ba-na	01	1	7.47	8.07	8.77		2.09	26.40	C00	200
13	036***012263	VŨ THỊ QUỲNH MAI	12/10/2008	Kinh		2NT	8.43	8.97	8.73		0.26	26.39	X70	200
14	036***012213	TRẦN KHÁNH LINH	21/06/2008	Kinh		2NT	8.00	8.93	9.17		0.26	26.36	X70	200
15	036***011928	TRẦN PHƯƠNG THỦY	26/10/2008	Kinh		2NT	8.07	8.70	9.33		0.26	26.36	C00	200
16	014***008078	ĐẶNG NGỌC THƯ	24/02/2008	Dao	01	1	8.03	7.50	8.70		2.12	26.35	C00	200
17	036***018153	PHẠM THANH HIỀN	23/08/2008	Kinh		2NT	8.63	8.53	8.93		0.26	26.35	X70	200
18	036***008965	NGUYỄN THỊ NINH	15/02/2006	Kinh		0	8.93	8.93	8.43		0.00	26.29	C03	200
19	036***015778	MAI THỊ HỒNG	01/01/2008	Kinh		2NT	8.43	8.90	8.70		0.26	26.29	X70	200
20	036***000510	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	16/02/2007	Kinh		2NT	8.40	8.23	9.37		0.27	26.27	C03	200

STT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	Dân tộc	ĐT ƯT	KV ƯT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm cộng	Điểm ƯT quy đổi	Điểm XT	Mã tổ hợp	Mã PTXT
21	036***011934	PHẠM THÙY LINH	21/01/2008	Kinh		2NT	8.10	8.83	9.07		0.27	26.27	C00	200
22	036***018296	PHẠM THỊ NGỌC ANH	21/09/2008	Kinh		2NT	8.57	8.33	8.53	0.5	0.27	26.20	C03	200
23	036***008540	NGUYỄN THỊ KIM ANH	16/11/2007	Kinh		2NT	8.17	8.87	8.83		0.28	26.15	X70	200
24	036***011887	TRẦN THỊ THU TRANG	28/06/2008	Kinh		2NT	9.10	7.67	9.10		0.28	26.15	C03	200
25	011***002287	LÒ THỊ KIM CÚC	09/03/2008	Thái	05a	2	8.07	8.80	8.50		0.77	26.14	C00	200
26	034***010904	NGUYỄN THỊ KIM CHI	19/08/2008	Kinh		2NT	8.80	8.03	9.03		0.28	26.14	X70	200
27	036***002356	TRẦN KHÁNH HUYỀN	14/11/2008	Kinh		2NT	8.10	8.00	9.75		0.28	26.13	M01	406
28	033***003576	ĐÀO THỊ QUỲNH ANH	29/02/2008	Kinh		2NT	7.90	8.73	9.20		0.28	26.11	X70	200
29	034***008058	HOÀNG THỊ MINH THOA	06/01/2008	Kinh		2NT	8.30	8.73	8.80		0.28	26.11	C00	200
30	036***017698	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	17/07/2008	Kinh		2	8.00	8.67	9.27		0.14	26.08	X70	200
31	036***017136	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	29/11/2008	Kinh		2NT	8.57	8.93	8.30		0.28	26.08	C03	200
32	036***003443	NINH THỊ NGỌC ANH	12/10/2008	Kinh		2NT	8.83	8.67	8.27		0.28	26.05	C00	200
33	036***003274	PHẠM THỊ THẢO VY	06/06/2008	Kinh		2NT	8.23	8.47	9.07		0.28	26.05	X70	200
34	036***010511	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	14/03/2008	Kinh		2	8.27	8.13	9.50		0.14	26.04	M01	406
35	036***016035	PHÙNG THỊ LIÊN	01/01/2008	Kinh		2NT	8.50	8.83	8.43		0.28	26.04	C03	200
36	011***001319	LÒ THỊ THUÝ NGÂN	20/10/2008	Thái	01	1	7.47	8.10	8.13		2.31	26.01	C00	200
37	036***015610	VŨ THỊ NGỌC CHÂU	21/10/2008	Kinh		2NT	8.30	8.40	9.03		0.28	26.01	X70	200
38	036***015020	TRẦN CHÂU ANH	04/10/2008	Kinh		2	7.93	8.40	9.50		0.14	25.97	M01	406
39	034***003635	TRẦN KHÁNH LY	05/09/2008	Kinh		2NT	7.63	8.43	9.60		0.29	25.95	X70	200
40	035***002899	TRẦN KHÁNH NGỌC	05/09/2007	Kinh		2	7.83	8.57	9.38		0.14	25.92	M01	406
41	042***010009	MAI THỊ ÁNH DƯƠNG	29/01/2008	Kinh		2NT	8.07	9.03	8.53		0.29	25.92	C00	200
42	012***006084	VÀNG THỊ PÀ	28/07/2006	Mông	01	1	7.57	8.03	7.93		2.37	25.90	X70	200
43	036***013482	VŨ DIỆU UYÊN	28/05/2008	Kinh		2NT	8.20	8.43	8.97		0.29	25.89	X70	200
44	036***006011	NGUYỄN HÀ THY	18/09/2008	Kinh		2NT	8.30	8.73	8.57		0.29	25.89	C03	200
45	036***016832	NGUYỄN THUỶ TRANG	10/04/2008	Kinh		2NT	8.53	8.57	8.47		0.30	25.87	X70	200
46	033***002532	PHẠM MINH ANH	20/12/2008	Kinh		2NT	8.47	8.47	8.60		0.30	25.84	X70	200
47	036***002890	NGUYỄN THỊ LINH NHI	24/03/2008	Kinh		2NT	8.27	8.40	8.87		0.30	25.84	X70	200
48	038***022756	BÙI THỊ TÂM	24/02/2008	Kinh		2NT	8.33	8.50	8.70		0.30	25.83	X70	200
49	001***052427	NGUYỄN XUÂN HƯỚNG	26/08/2007	Kinh	05b	2	7.47	7.87	9.63		0.84	25.81	M01	406

STT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	Dân tộc	ĐT UT	KV UT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm cộng	Điểm UT quy đổi	Điểm XT	Mã tổ hợp	Mã PTXT
50	036***008494	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	06/06/2008	Kinh		2	8.27	8.40	9.00		0.14	25.81	X70	200
51	036***011450	NGUYỄN LẠI NGỌC ANH	12/05/2008	Kinh		2NT	8.37	8.23	8.90		0.30	25.80	C03	200
52	001***050801	LÊ QUỲNH ANH	16/12/2007	Kinh		2	7.53	9.07	9.03		0.15	25.78	X70	200
53	036***010164	DI PHƯƠNG UYÊN	26/06/2008	Hoa	05a	2	7.80	8.40	8.73		0.85	25.78	X70	200
54	036***015429	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HUỆ	02/04/2008	Kinh		2NT	8.33	8.77	8.37		0.30	25.77	X70	200
55	036***007712	CHU YẾN PHƯƠNG	04/10/2008	Kinh		2	8.27	8.93	8.40		0.15	25.75	C00	200
56	036***005508	ĐINH THỊ KIM NGÂN	21/12/2008	Kinh		2NT	7.90	8.17	9.38		0.30	25.75	M01	406
57	036***002459	NGUYỄN YẾN NHI	09/11/2008	Kinh		2NT	7.97	8.63	8.83		0.30	25.73	C00	200
58	036***014558	TRẦN THỊ MINH ÁNH	15/06/2008	Kinh		2NT	7.97	8.80	8.63		0.31	25.71	C00	200
59	036***001317	NGUYỄN THỊ LAN ANH	28/01/2008	Kinh		2NT	8.23	8.33	8.83		0.31	25.70	X70	200
60	036***015345	TRẦN VÂN ANH	15/10/2008	Kinh		2NT	8.43	8.50	8.40		0.31	25.64	C03	200
61	093***003052	PHẠM THỊ THÚY MAI	07/04/2008	Kinh		2NT	8.23	8.40	8.70		0.31	25.64	C03	200
62	001***050229	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	30/12/2005	Kinh		0	8.47	8.53	8.63		0.00	25.63	X70	200
63	001***058889	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	16/08/2008	Mường	05a	2NT	8.50	7.27	8.77		1.09	25.63	X70	200
64	036***067237	TRẦN THÚY QUỲNH	25/11/2008	Kinh		2NT	7.60	8.33	9.38		0.31	25.62	M01	406
65	022***002228	VI THỊ THU TRANG	08/02/2007	Sán chỉ	05a	2NT	7.73	8.53	8.25		1.10	25.61	M01	406
66	001***058983	ĐẶNG MINH KHOA	30/08/2007	Kinh		2	7.70	8.53	9.23		0.15	25.61	C03	200
67	036***006184	TRẦN THỊ XUÂN MAI	28/06/2008	Kinh		2NT	8.87	8.13	8.30		0.31	25.61	X70	200
68	034***008919	NGUYỄN THỊ LAN ANH	12/11/2005	Kinh		0	8.77	8.13	8.70		0.00	25.60	C00	200
69	038***020025	LÊ THỊ TRÀ MY	06/11/2007	Kinh		1	7.53	8.20	9.38		0.49	25.60	M01	406
70	035***001164	NGUYỄN THÙY LINH	31/10/2008	Kinh		2NT	8.17	8.33	8.77		0.32	25.59	C00	200
71	036***010987	ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH	01/04/2008	Kinh		2NT	8.53	7.97	8.77		0.32	25.59	X70	200
72	036***009172	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	05/03/2007	Kinh		2NT	8.03	8.50	8.73		0.32	25.58	C00	200
73	036***012903	PHẠM THỊ PHƯỢNG	10/07/2008	Kinh		2NT	8.50	8.75	8.00		0.32	25.57	M00	405
74	037***003050	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA	16/01/2008	Kinh		2	8.57	8.37	8.47		0.15	25.56	C00	200
75	066***017119	LÊ THỊ HOA	13/01/2008	Kinh		2	8.17	8.27	8.97		0.15	25.56	C00	200
76	035***009626	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	16/08/2007	Kinh		2NT	8.10	8.73	8.40		0.32	25.55	C03	200
77	036***012146	NGUYỄN NGỌC YÊN	19/12/2008	Kinh		2	8.20	8.23	8.97		0.15	25.55	X70	200
78	036***008172	TRẦN KHÁNH VY	07/11/2008	Kinh		2	7.60	8.17	9.63		0.15	25.55	M01	406

STT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	Dân tộc	ĐT ƯT	KV ƯT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm cộng	Điểm ƯT quy đổi	Điểm XT	Mã tổ hợp	Mã PTXT
79	036***013912	LẠI THẢO VY	15/10/2008	Kinh		2NT	8.33	8.23	8.67		0.32	25.55	C03	200
80	036***013755	VŨ NGỌC ANH	06/05/2008	Kinh		2	8.30	8.33	8.70		0.16	25.49	C00	200
81	089***015592	NGUYỄN DƯƠNG VIỆT HINH	31/08/2008	Kinh		2NT	8.20	8.30	8.67		0.32	25.49	X70	200
82	024***005257	VI HOÀNG ANH	30/08/2008	Tày	01	1	7.53	7.23	8.10		2.62	25.48	X70	200
83	022***000877	LƯU HƯƠNG TRÀ	16/03/2008	Kinh		2NT	8.13	8.43	8.60		0.32	25.48	X70	200
84	022***000787	LÊ HÀ PHƯƠNG ANH	11/09/2008	Kinh		2	7.77	8.83	8.70		0.16	25.46	X70	200
85	036***003411	VŨ THỊ MAI LAN	18/10/2008	Kinh		2NT	8.27	8.70	8.17		0.32	25.46	C00	200
86	036***007719	ĐỖ DIỆU ANH	29/11/2008	Kinh		2	8.43	8.23	8.63		0.16	25.45	X70	200
87	036***006314	VŨ THỊ NHƯ MAI	20/11/2008	Kinh		2NT	8.43	8.27	8.43		0.32	25.45	C03	200
88	001***021732	NÔNG HẢI ANH	09/12/2008	Tày	05a	2	7.30	8.70	8.53		0.91	25.44	X70	200
89	036***007692	DƯƠNG GIANG THANH	09/08/2008	Kinh		2NT	8.40	8.13	8.57		0.33	25.43	C00	200
90	036***009567	MAI THANH GIANG	27/10/2008	Kinh		2NT	8.53	8.07	8.50		0.33	25.43	C03	200
91	010***005893	VƯƠNG THU THỦY	07/09/2008	Nùng	01	1	7.13	7.10	8.53		2.65	25.41	X70	200
92	036***013123	LÃ THỊ PHONG LAN	30/09/2007	Kinh		2NT	8.07	8.30	8.70		0.33	25.40	C03	200
93	036***004629	NGÔ THÙY LINH	16/05/2008	Kinh		2NT	8.33	8.47	8.27		0.33	25.40	C00	200
94	036***004671	ĐỖ DIỆU THẢO	11/06/2008	Kinh		2NT	7.73	8.20	9.13		0.33	25.39	X70	200
95	036***003057	LÂM THỊ TRANG	30/05/2007	Kinh		2NT	8.63	7.90	8.53		0.33	25.39	X70	200
96	036***003754	VŨ MINH HẰNG	01/10/2008	Kinh		2NT	8.03	8.43	8.60		0.33	25.39	X70	200
97	036***012742	ĐỒNG THU TRANG	13/03/2008	Kinh		2NT	8.33	8.43	8.30		0.33	25.39	C03	200
98	037***006144	HÀ HỒNG VÂN	20/01/2007	Kinh		2NT	7.97	7.70	9.38		0.33	25.38	M01	406
99	036***002588	ĐÀO THỊ XUÂN MAI	09/11/2008	Kinh		2NT	8.17	8.20	8.67		0.33	25.37	X70	200
100	036***016088	ĐÀO THANH QUỲNH	19/12/2007	Kinh		2NT	8.17	8.37	8.50		0.33	25.37	X70	200
101	036***011270	HOÀNG THỊ QUỲNH	18/09/2008	Kinh		2	8.03	8.50	8.63		0.16	25.32	M01	406
102	037***000061	HÀ THANH HƯƠNG	01/03/2008	Kinh		2	7.83	7.93	9.38		0.16	25.30	M01	406
103	036***013563	LÊ NGỌC ANH	17/12/2008	Kinh		2NT	8.25	8.00	8.63		0.34	25.22	M01	405
104	034***002023	NGUYỄN THỊ HOA	09/01/1997	Kinh		0	7.57	8.00	9.63		0.00	25.20	M01	406
105	036***016805	TRẦN PHƯƠNG LINH	07/08/2006	Kinh		2NT	7.93	7.43	9.50		0.34	25.20	M01	406
106	036***014915	LÊ THỊ PHƯƠNG HOA	10/06/2008	Kinh		2	7.10	8.17	9.75		0.17	25.19	M01	406
107	036***016561	NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	14/01/2007	Kinh		2NT	7.30	7.90	9.63		0.34	25.17	M01	406

STT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	Dân tộc	ĐT ƯT	KV ƯT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm cộng	Điểm ƯT quy đổi	Điểm XT	Mã tổ hợp	Mã PTXT
108	036***007413	ĐOÀN THỊ THÚY HÒA	26/02/2008	Kinh		2NT	8.25	8.75	7.75		0.35	25.10	C00	100
109	036***005152	PHẠM NGUYỄN HẢI ANH	09/02/2008	Kinh		2NT	8.00	9.23	7.50		0.35	25.08	M01	406
110	036***016690	TRẦN MINH HẰNG	17/08/2008	Kinh		2NT	6.90	8.17	9.63		0.35	25.05	M01	406
111	036***016470	ĐOÀN THỊ HỒNG NGÁT	13/09/2008	Kinh		2NT	8.17	8.37	8.13		0.36	25.03	M00	406
112	034***012928	TẠ THỊ MAI ANH	29/04/2008	Kinh		2NT	8.50	8.13	8.00		0.36	24.99	M00	406
113	036***011240	HOÀNG THU TRANG	20/08/2008	Kinh		2NT	7.70	8.17	8.75		0.36	24.98	M01	406
114	036***000746	PHẠM NGỌC THUỶ TRANG	27/01/2008	Kinh		2NT	8.10	8.37	8.07		0.36	24.90	M01	406
115	036***010804	ĐỖ THẢO VY	25/12/2007	Kinh		2NT	7.97	7.90	8.63		0.37	24.87	M01	406
116	036***000703	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	01/01/2008	Kinh		2	8.00	7.00	9.63		0.18	24.81	M00	405
117	036***001837	ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG	13/03/2006	Kinh		0	7.40	7.73	9.63		0.00	24.76	M01	406
118	036***000205	TRỊNH MINH THU	16/07/2008	Kinh		2NT	7.75	7.25	9.38		0.37	24.75	M00	405
119	036***008150	TRẦN THỊ MAI HƯƠNG	26/02/2008	Kinh		2NT	8.47	8.40	7.50		0.38	24.75	M01	406
120	036***002777	NGUYỄN THỊ HỒNG NHẬN	01/01/2007	Kinh		2NT	7.03	7.57	9.75		0.38	24.73	M01	406
121	036***014783	HOÀNG KHÁNH LINH	29/07/2008	Kinh		1	7.00	9.00	8.13		0.59	24.72	M01	405
122	036***008238	VŨ NGỌC LAN	15/08/2007	Kinh		2NT	8.03	8.40	7.88		0.38	24.69	M01	406
123	038***001550	LÊ THỊ CHÚC ANH	14/10/2008	Kinh		1	7.20	7.73	9.13		0.59	24.65	M01	406
124	036***012709	TRẦN HIỀN ANH	30/04/2008	Kinh		2	8.23	8.10	8.13		0.18	24.64	M01	406
125	036***010394	TRẦN QUỲNH NHƯ	28/08/2008	Kinh		2NT	8.50	6.00	9.75		0.38	24.63	M00	405
126	035***008133	TRẦN HỒNG VÂN	07/11/2008	Kinh		2NT	6.75	9.25	8.13		0.39	24.52	M01	405
127	008***003659	NGUYỄN QUANG HUY	01/11/2008	Kinh		2NT	6.75	8.50	8.75		0.40	24.40	M01	405
128	036***010024	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	30/07/2008	Kinh		2NT	8.50	7.75	7.75		0.40	24.40	M00	405
129	036***066885	PHẠM THỊ THU HẰNG	19/10/2008	Kinh		2NT	8.00	7.25	8.75		0.40	24.40	C03	100
130	036***016275	ĐOÀN THỊ THU PHƯƠNG	23/10/2008	Kinh		2NT	7.75	8.75	7.50		0.40	24.40	C00	100
131	037***003837	LƯƠNG THỊ NGỌC HÀ	28/12/2008	Kinh		2	7.75	7.75	8.63		0.20	24.33	M01	405
132	036***005105	PHẠM DIỆU LINH	11/06/2008	Kinh		2NT	7.50	7.75	8.63		0.41	24.29	M01	405
133	036***002413	DƯƠNG VŨ THÙY LINH	28/11/2008	Kinh		2NT	8.50	7.25	8.07		0.41	24.23	M01	405
134	037***004800	PHẠM NGỌC MAI LINH	04/04/2008	Kinh		2	8.00	8.50	7.50		0.20	24.20	X70	100
135	036***018338	NGUYỄN THỊ HÀ ANH	10/11/2008	Kinh		2	8.50	7.00	8.50		0.20	24.20	C03	100
136	036***006675	ĐỒNG THỊ HẢI	08/09/2008	Kinh		2NT	7.75	7.50	8.50		0.42	24.17	M00	405

STT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	Dân tộc	ĐT ƯT	KV ƯT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm cộng	Điểm ƯT quy đổi	Điểm XT	Mã tổ hợp	Mã PTXT
137	036***012366	ĐỒNG THỊ THÚY NGÀ	25/11/2008	Kinh		2NT	8.00	7.75	8.00		0.42	24.17	M01	405
138	036***013215	TRẦN THỊ TUYẾT NGÂN	03/10/2008	Kinh		2NT	7.75	9.25	6.75		0.42	24.17	C00	100
139	036***010101	VŨ TRẦN THANH HƯỜNG	21/09/2008	Kinh		2	8.00	7.75	8.10		0.21	24.06	C03	100
140	036***003867	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	07/11/2008	Kinh		2NT	7.75	7.25	8.63		0.42	24.05	M00	405
141	036***002141	TRẦN DIỆU LINH	30/04/2008	Kinh		2	7.50	8.00	8.25		0.21	23.96	C00	100
142	035***008655	TRƯƠNG THỊ YẾN	27/10/2008	Kinh		2NT	8.00	8.00	7.50		0.43	23.93	C00	100
143	036***004393	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	28/01/2008	Kinh		2NT	8.25	7.75	7.50		0.43	23.93	C00	100
144	036***000881	TRẦN THỊ LỆ	27/06/2008	Kinh		2NT	8.25	7.25	8.00		0.43	23.93	M01	405
145	036***005548	VŨ THỊ HÀ LINH	17/04/2008	Kinh		2NT	7.75	7.50	8.25		0.43	23.93	M00	405
146	036***017926	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	10/07/2008	Kinh		2NT	7.75	7.25	8.38		0.44	23.82	M01	405
147	036***007137	TRẦN THỊ VÂN ANH	14/12/2008	Kinh		2NT	7.00	8.00	8.38		0.44	23.82	M01	405
148	036***017927	ĐẶNG THỊ MỸ DUYÊN	25/06/2008	Kinh		2NT	7.25	7.00	9.13		0.44	23.82	M01	405
149	027***001222	NGUYỄN BẢO NGÂN	01/10/2008	Kinh		2	8.00	6.50	9.00		0.22	23.72	C03	100
150	036***016576	TRẦN HOÀNG MAI PHƯƠNG	08/12/2008	Kinh		2	7.25	7.50	8.75		0.22	23.72	M01	405
151	034***013899	NHÂM THỊ QUỲNH TRANG	13/05/2008	Kinh		2NT	7.50	8.00	7.75		0.45	23.70	C03	100
152	036***011848	NGÔ THỊ MINH THU	15/06/2008	Kinh		2NT	8.25	6.75	8.25		0.45	23.70	C00	100
153	036***010855	PHẠM THỊ THU HUYỀN	01/12/2008	Kinh		2NT	8.00	7.75	7.50		0.45	23.70	C00	100
154	038***012646	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	22/09/2008	Kinh		1	8.50	8.50	6.00		0.70	23.70	C00	100
155	036***016625	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	18/10/2008	Kinh		2NT	8.50	5.60	9.13		0.45	23.68	M00	405
156	037***006431	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	02/01/2008	Kinh		2	7.75	6.00	9.63		0.22	23.60	M00	405
157	037***003607	NGUYỄN QUỲNH ANH	21/10/2008	Kinh		2NT	7.50	6.50	9.13		0.46	23.59	M01	405
158	036***013385	BÙI TUỜNG VY	23/02/2008	Kinh		2NT	8.25	5.50	9.38		0.46	23.59	M00	405
159	036***004057	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	22/11/2007	Kinh		2NT	7.75	7.25	8.13		0.46	23.59	M00	405
160	035***003884	TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN	05/11/2007	Kinh		2NT	8.00	8.00	7.10		0.46	23.56	C00	100
161	017***007868	BÙI LÊ THỦY	25/10/2007	Mường	01	1	6.50	6.50	7.75		2.75	23.50	C03	100
162	038***027535	DƯƠNG HÀ LINH	13/08/2008	Kinh	06a	2NT	7.25	7.75	7.00		1.50	23.50	X70	100
163	037***006870	LÊ THỊ THANH THỦY	25/03/2008	Kinh		2NT	7.50	8.25	7.25		0.47	23.47	X70	100
164	036***017332	TRẦN THỊ THÙY LINH	23/10/2008	Kinh		2NT	7.75	7.50	7.75		0.47	23.47	C00	100
165	036***005977	TRẦN THỊ MINH ANH	26/01/2008	Kinh		2	8.25	6.75	8.13		0.23	23.36	M00	405

STT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	Dân tộc	ĐT ƯT	KV ƯT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm cộng	Điểm ƯT quy đổi	Điểm XT	Mã tổ hợp	Mã PTXT
166	036***001011	BÙI THỊ HƯƠNG GIANG	13/12/2008	Kinh		2NT	7.25	7.25	8.38		0.47	23.35	M00	405
167	019***000419	DƯƠNG ANH MINH	24/08/2008	Dao	05a	2NT	6.75	7.35	7.75		1.50	23.35	C00	100
168	036***008429	VŨ ANH THU	08/03/2008	Kinh		2NT	7.25	6.25	9.38		0.47	23.35	M00	405
169	036***017588	NGÔ PHƯƠNG ANH	16/05/2008	Kinh		2NT	8.00	7.50	7.35		0.48	23.33	X70	100
170	031***017123	NGUYỄN THỊ THÚY VY	07/03/2008	Kinh		1	7.75	6.75	8.00		0.75	23.25	C03	100
171	038***023968	BÙI LỘC NHI	29/10/2008	Mường	01	1	7.00	6.50	7.00		2.75	23.25	C00	100
172	034***016203	TRẦN THỊ DIỆU LINH	31/07/2008	Kinh		2NT	8.50	7.00	7.25		0.48	23.23	X70	100
173	036***013194	HOÀNG XUÂN MAI	10/07/2008	Kinh		2	8.50	8.50	6.00		0.23	23.23	C00	100
174	036***008941	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	05/12/2007	Kinh		2NT	7.75	6.50	8.50		0.48	23.23	C03	100
175	036***001152	NGUYỄN THỊ DUYÊN	29/10/2008	Kinh		2NT	7.50	7.75	7.50		0.48	23.23	C00	100
176	036***015753	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	10/12/2008	Kinh		2NT	7.00	7.50	8.25		0.48	23.23	M01	405
177	035***003635	NGUYỄN MAI UYÊN	05/04/2008	Kinh		2NT	7.50	7.35	7.88		0.48	23.21	M01	405
178	036***012119	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	26/07/2008	Kinh		2NT	8.25	6.75	7.69		0.49	23.18	M01	405
179	036***007722	PHẠM KHÁNH LY	01/10/2008	Kinh		2NT	7.00	7.75	7.88		0.49	23.12	M00	405
180	036***009859	ĐỖ THỊ LAN ANH	10/10/2008	Kinh		2NT	6.25	8.25	8.13		0.49	23.12	M01	405
181	036***004065	ĐỖ TRÀ MY	22/02/2008	Kinh		2NT	7.50	5.50	9.63		0.49	23.12	M01	405
Chương trình đào tạo: Giáo dục Mầm non – Tiếng anh: 77 thí sinh														
182	036***004085	PHẠM THÙY DUNG	31/08/2008	Kinh		2	9.07	9.53	8.80		0.09	27.49	D15	200
183	036***000763	BÙI TRẦN KIM THU	04/03/2008	Kinh		2NT	9.67	9.00	8.27		0.20	27.14	D15	200
184	036***005561	HOÀNG MINH THU	01/10/2008	Kinh		2NT	8.67	9.20	9.07		0.20	27.14	X78	200
185	036***007702	MAI THỊ THU UYÊN	26/01/2007	Kinh		2NT	8.73	8.93	9.10		0.22	26.98	D14	200
186	036***015073	LÊ UYÊN NHI	14/08/2008	Kinh		2	8.70	8.90	9.00		0.11	26.71	D14	200
187	036***008198	TRẦN MAI ANH	01/09/2008	Kinh		2	8.33	9.20	9.00		0.12	26.65	X78	200
188	036***003845	NGUYỄN ĐỖ QUỲNH ANH	17/11/2008	Kinh		2	8.50	9.43	8.50		0.12	26.55	D15	200
189	036***010989	TRẦN THÙY TRANG	08/07/2008	Kinh		2	8.93	9.17	8.30		0.12	26.52	D14	200
190	036***005350	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	25/04/2007	Kinh		2NT	8.03	8.93	9.20		0.26	26.42	D15	200
191	036***008124	NGUYỄN THU THẢO	22/03/2008	Kinh		2NT	8.47	8.67	8.97		0.26	26.37	D14	200
192	036***000607	PHẠM QUÝ NHÂN	22/11/2006	Kinh		0	8.63	8.97	8.63		0.00	26.23	X78	200
193	036***008946	TRẦN THỊ LIÊN	26/02/2008	Kinh		2	8.33	9.20	8.50		0.13	26.16	D15	200

STT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	Dân tộc	ĐT ƯT	KV ƯT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm cộng	Điểm ƯT quy đổi	Điểm XT	Mã tổ hợp	Mã PTXT
194	036***006410	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	17/11/2008	Kinh		2	8.57	8.93	8.53		0.13	26.16	X78	200
195	036***011320	TRẦN THỊ BẢO CHÂU	21/09/2008	Kinh		2NT	8.10	8.93	8.70		0.28	26.01	D15	200
196	036***004458	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	08/01/2008	Kinh		2NT	8.63	9.13	7.97		0.28	26.01	X78	200
197	036***002653	VŨ NGỌC TRANG NHUNG	17/08/2008	Kinh		2NT	7.90	8.00	9.63		0.30	25.83	M11	406
198	036***011334	TRIỆU PHƯƠNG LINH	18/07/2003	Kinh		0	7.90	8.80	9.10		0.00	25.80	X78	200
199	036***010185	TRẦN BẢO VY	24/05/2008	Kinh		2	8.20	9.03	8.43		0.14	25.80	D15	200
200	036***007625	NGUYỄN HỒNG NGÁT	17/11/2006	Kinh		0	8.43	9.57	7.80		0.00	25.80	X78	200
201	035***005972	TRẦN THẢO NGUYỄN	16/02/2007	Kinh		2NT	8.50	7.75	9.00		0.32	25.57	D14	100
202	036***004407	VŨ BẢO TRÂM	13/08/2008	Kinh		2	8.07	8.77	8.53		0.15	25.52	X78	200
203	036***000430	TRẦN NGỌC THANH THẢO	10/02/2008	Kinh		2	6.25	9.00	10.0		0.16	25.41	D01	100
204	035***004667	NGÔ MAI LAN	04/08/2008	Kinh		2NT	7.77	7.83	9.38		0.33	25.31	M11	406
205	036***016953	NGUYỄN THỊ LAN ANH	29/11/1994	Kinh		0	7.73	7.93	9.63		0.00	25.29	M11	406
206	036***017683	LÊ THỊ NGỌC VY	12/02/2008	Kinh		2NT	7.67	8.87	8.40		0.34	25.28	D14	200
207	036***009592	ĐỖ THANH THẢO	25/10/2008	Kinh		2NT	8.53	7.87	8.53		0.34	25.27	X78	200
208	036***016771	NGUYỄN THUỖ LINH	17/04/2008	Kinh		2NT	8.27	9.00	7.63		0.34	25.24	X78	200
209	036***010825	VŨ THỊ THU UYÊN	13/10/2008	Kinh		2NT	8.13	8.83	7.93		0.34	25.23	X78	200
210	037***006969	NGUYỄN NGỌC ÁNH	08/06/2008	Kinh		2	8.37	8.13	8.53		0.17	25.20	D14	200
211	036***004690	TRẦN THỊ THÙY LINH	09/10/2007	Kinh		2	8.30	9.30	7.37		0.17	25.14	D14	200
212	036***018683	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	23/04/2006	Kinh		0	7.93	9.10	8.07		0.00	25.10	X78	200
213	036***017506	TRẦN BẢO THY	03/03/2008	Kinh		2	8.10	8.73	8.07		0.17	25.07	D14	200
214	036***016340	ĐỖ BẢO NGỌC	28/11/2008	Kinh		2	8.10	8.57	8.17		0.17	25.01	X78	200
215	036***003675	NGUYỄN THỊ HẢI LINH	06/02/2008	Kinh		2NT	7.40	8.30	8.93		0.36	24.99	D14	200
216	036***008651	NGUYỄN PHƯƠNG CHINH	02/11/2008	Kinh		2NT	7.50	8.60	8.53		0.36	24.99	X78	200
217	036***011121	NGUYỄN BÍCH VIỆT	20/06/2007	Kinh		2NT	7.87	8.63	8.07		0.36	24.93	D01	200
218	035***003248	NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY	02/03/2008	Kinh		2NT	8.37	8.27	7.93		0.36	24.93	X78	200
219	036***009754	TRẦN CẨM LY	10/03/2008	Kinh		2NT	7.97	9.17	7.43		0.36	24.93	D15	200
220	036***007197	ĐẶNG DIỆU THÚY	27/07/2008	Kinh		2NT	7.93	8.70	7.93		0.36	24.92	D15	200
221	036***010499	NGUYỄN THÙY TRANG	02/06/2008	Kinh		2NT	7.73	7.07	9.75		0.36	24.91	M11	406
222	036***005286	NGUYỄN THÙY TRANG	27/09/2008	Kinh		2	7.80	8.80	8.10		0.18	24.88	X78	200

STT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	Dân tộc	ĐT ƯT	KV ƯT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm cộng	Điểm ƯT quy đổi	Điểm XT	Mã tổ hợp	Mã PTXT
223	036***013050	HOÀNG TRẦN PHƯƠNG ANH	14/12/2008	Kinh		2NT	7.87	6.87	9.75		0.37	24.86	M11	406
224	001***043041	NGUYỄN KHẢ QUỐC THÁI	23/02/2008	Kinh		2	8.23	8.80	7.63		0.18	24.84	X78	200
225	022***007307	NGUYỄN THU TRANG	24/09/2008	Kinh		2	7.80	8.93	7.90		0.18	24.81	X78	200
226	036***012605	ĐỖ THỊ LINH	17/04/1998	Kinh		0	7.93	7.27	9.50		0.00	24.70	M11	406
227	036***003828	TRẦN THỊ NGỌC	23/08/2008	Kinh		2NT	7.90	8.53	7.87		0.38	24.68	X78	200
228	036***002073	NGUYỄN THỊ MAI ANH	26/10/2008	Kinh		2NT	7.53	8.53	8.23		0.38	24.67	D14	200
229	036***004453	NGUYỄN THỊ MAI LINH	24/12/2008	Kinh		2NT	7.87	8.40	8.00		0.38	24.65	X78	200
230	036***009757	NGUYỄN THANH TÂM	21/07/2008	Kinh		2NT	8.40	7.80	8.07		0.38	24.65	D01	200
231	036***010317	VŨ THỊ TRANG	21/10/2007	Kinh		2NT	7.50	8.53	8.23		0.38	24.64	D14	200
232	033***006805	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG THẢO	02/01/2008	Kinh		2	7.57	8.87	8.00		0.19	24.63	X78	200
233	036***067222	NGUYỄN MAI ANH	13/06/2008	Kinh		2NT	8.00	7.25	9.00		0.38	24.63	D01	100
234	036***008299	TRẦN THỊ DUYÊN	10/07/2008	Kinh		2NT	8.40	8.33	7.50		0.38	24.61	X78	200
235	036***006594	LƯƠNG YẾN TRANG	04/12/2008	Kinh		2	8.10	8.43	7.87		0.19	24.59	X78	200
236	030***010090	LÊ YẾN CHI	20/11/2006	Kinh		0	7.67	8.30	8.60		0.00	24.57	X78	200
237	036***005055	PHẠM THỊ TRÀ MY	03/09/2007	Kinh		2NT	7.80	8.40	7.97		0.39	24.56	D14	200
238	036***013725	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	12/03/2008	Kinh		2NT	7.80	7.43	8.94		0.39	24.56	M11	406
239	038***015781	LÊ TRÀ MY	12/07/2008	Kinh		2NT	7.70	8.37	8.00		0.40	24.47	D01	200
240	036***004221	NGÔ MINH PHƯƠNG	07/08/2008	Kinh		2NT	8.00	8.47	7.57		0.40	24.44	D15	200
241	040***021174	ĐẬU THÚY QUỲNH	16/01/2008	Kinh		2NT	7.90	8.07	8.07		0.40	24.44	D14	200
242	036***002152	ĐOÀN KHÁNH NGỌC	31/12/2008	Kinh		2NT	7.77	8.33	7.93		0.40	24.43	D14	200
243	036***016421	ROÃN MINH THƯ	04/03/2008	Kinh		2NT	8.23	8.03	7.75		0.40	24.41	M11	406
244	036***014899	PHẠM KHÁNH CHI	16/11/2008	Kinh		2NT	7.97	8.23	7.80		0.40	24.40	X78	200
245	037***004940	NGUYỄN MAI ANH	20/11/2008	Kinh		2NT	7.50	8.20	8.25		0.40	24.35	M11	406
246	036***015705	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	06/03/2007	Kinh		2NT	8.03	7.30	8.50		0.41	24.24	M11	406
247	036***008215	PHẠM THỊ PHƯƠNG	28/04/2008	Kinh		2NT	7.47	7.77	8.57		0.41	24.22	M11	406
248	036***007986	NGUYỄN THU THỦY	26/09/1991	Kinh		0	7.83	7.10	9.25		0.00	24.18	M11	406
249	035***001608	ĐẶNG THỊ HẢI ANH	25/07/2008	Kinh		2	7.92	7.47	8.50		0.20	24.09	M11	406
250	036***002294	DƯƠNG PHƯƠNG UYÊN	01/03/2008	Kinh		2	7.77	7.80	8.25		0.21	24.03	M11	406
251	036***011711	NGUYỄN NGỌC ÁNH	17/12/2008	Kinh		2NT	6.43	7.23	9.63		0.45	23.74	M11	406

STT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	Dân tộc	ĐT U'T	KV U'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm cộng	Điểm U'T quy đổi	Điểm XT	Mã tổ hợp	Mã PTXT
252	037***003291	TÔ THỊ TUYẾT NHƯ	07/08/2008	Kinh		2NT	8.25	7.75	6.25		0.50	22.75	D15	100
253	035***005694	NGUYỄN THỊ HẢI ANH	06/12/2008	Kinh		2NT	8.25	9.00	5.00		0.50	22.75	D14	100
254	036***005959	PHẠM THỊ MAI ANH	04/03/2008	Kinh		2NT	7.75	8.50	6.00		0.50	22.75	D01	100
255	035***007078	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	19/01/2008	Kinh		2NT	6.75	5.75	9.63		0.50	22.63	M11	405
256	036***013282	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	29/04/2008	Kinh		2NT	8.75	7.25	6.00		0.50	22.50	D01	100
257	035***007756	CAO THỊ NGỌC	21/03/2008	Kinh		2NT	8.25	7.25	6.00		0.50	22.00	D14	100
258	036***015004	NGUYỄN THU PHƯỢNG	30/07/2008	Kinh		2	8.25	8.75	4.75		0.25	22.00	X78	100

Danh sách gồm 258 thí sinh.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Hiền